

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày: 31/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Khắc Chung – Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện Cai Lay.

2. Ông Dương Trần Trọng Quang – Trưởng Ban tuyên giáo xã Hội Xuân, huyện Cai Lay

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1972. Nơi sinh: Xã Đ, huyện T, Thành phố C; Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, Thành phố C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị Huỳnh H; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có chồng là anh Phạm Văn D; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án và tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2018 đến ngày 20/5/2018, chuyển tạm giam ngày 20/5/2018 đến nay (Bị cáo có mặt).

* Bị hại:

Chị Trương Thị Mộng L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng:

Chị Đỗ Thị Thùy H, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2016 Nguyễn Thị Thủy T đến tạm trú tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang để mua bán trái cây. Trong quá trình mua bán tại đây, T đã quen với chị Trương Thị Mộng L cũng đến thuê nhà buôn bán nước giải khát. Từ khi quen biết, T thường xuyên mượn tiền của L để trang trải trong việc mua bán. Đến tháng 7/2016 do làm ăn thua lỗ nên T nảy sinh ý định lừa đảo L để chiếm đoạt tài sản. T nói với L “Con của chị L bị bệnh, nếu không cúng sẽ không qua khỏi” để chị L tin lời T kêu chị L mua trứng gà đưa cho T luộc, trước khi luộc T đã dùng 9 cây kim may tay loại nhỏ và một sợi chỉ màu đen đâm vào 01 quả trứng rồi lấy vôi trám lỗ hở của quả trứng. Đến khi luộc chín T bóc vỏ thì chị L thấy trong trứng gà có 9 cây kim cùng sợi chỉ, lúc này chị L đã tin. T nói với L mua các vật để cúng gồm: Giấy tờ vàng bạc, bánh, trái cây, nhang, đèn, trầu cau, quần áo của con L cùng với số tiền 21.000.000 đồng để vào trong một cái hộp gỗ đến khoảng 00 giờ T và L đem chôn xuống đất bên hông nhà trọ mà T thuê. T nói với chị L chôn khoảng một tuần sau đào lên lấy tiền lại sử dụng bình thường. Khoảng hai ngày sau khi chôn, T ra đào lên lấy số tiền 21.000.000 đồng của chị L để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Qua một tuần sau khi chôn, L kêu T đào hộp lên để lấy tiền lại thì T nói với L “thôi bỏ tiền luôn đi cho cháu hết bệnh”. Do không có khả năng trả tiền cho L nên T đã bỏ đi Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Đến ngày 16/5/2018 chị L phát hiện T về xã Long T, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên báo Công an giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị Mộng L yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 75.000.000 đồng. Trong đó, số tiền lừa đảo là 40.000.000 đồng, tiền vay 15.000.000 đồng và nợ hụi 20.000.000 đồng. Bị cáo không

thống nhất với các khoản tiền do chị L khai nại nhưng bị cáo đồng ý bồi thường tiền lừa đảo là 21.000.000 đồng và tự nguyện trả tiền vay, nợ hui với số tiền 54.000.000 đồng nhưng hiện tại chưa có tiền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Thủy T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cũng như thống nhất với kết luận của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thủy T đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSCL ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thủy T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm h, p khoản 1, Điều 46, Điều 33, khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Nguyễn Thị Thủy T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thị Thủy T nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và áp dụng điều luật.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị Thủy T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được về địa phương đi làm có tiền trả lại cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Nguyễn Thị Thủy T đã có hành vi lợi dụng sự quen biết, tin tưởng và thiếu cảnh giác của chị L, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của chị L. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ.

Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thói lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho cá nhân mà bị cáo đã bất chấp hậu quả nhằm chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu hợp pháp một cách trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi để bị cáo có điều kiện tự nhận thức lỗi lầm và cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị L với số tiền 21.000.000 đồng. Chị L khai nại số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 40.000.000 đồng nhưng chị L không có cơ sở chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của chị L. Tuy nhiên, căn cứ vào lời thừa nhận

của bị cáo và theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo đủ cơ sở xác định bị cáo đã chiếm đoạt của chị L với số tiền 21.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 21.000.000 đồng.

Ngoài ra, tại phiên tòa chị L yêu cầu bị cáo trả số tiền vay 15.000.000 đồng, tiền nợ hui 20.000.000 đồng nhưng bị cáo thừa nhận có nợ tiền vay và tiền hui của chị L với tổng số tiền 54.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện trả cho chị L số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị Thủy T trả cho chị Trương Thị Mộng L số tiền vay và hui là 54.000.000 đồng.

[6] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo với mức án tương xứng hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thủy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 139; Điều 33; điểm h, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thủy T 01 (Một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17/5/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thủy T có trách nhiệm bồi thường cho chị Trương Thị Mộng L số tiền 21.000.000 đồng và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo trả cho chị L số tiền vay và nợ hụi là 54.000.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thủy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- Công an H. Cai Lậy;
- THADS H. Cai Lậy;
- Nhà tạm giữ CAH. Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Kim Loan

